

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Lập Thạch, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH- TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Triệu Hồng Hà

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ, Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1973

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1960

Đều cư trú: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Quốc T: Ông Long Xuân T, sinh năm 1990, ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1988, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 - Luật sư- Công ty luật TNHH B - Đoàn luật sư Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: TDP 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979; Chị Lò Thị Y, sinh năm 1979; Cháu Lò Quốc Q, sinh năm 2002; Cháu Lò Phúc Đ, sinh năm 2004; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1979; Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1981; Đều cư trú: TDP 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Anh Nguyễn Tiến

T, sinh năm 1998; chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1993, chị Võ Minh H, sinh năm 2003; Điều cư trú: thôn B, xã Văn Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Quốc.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 17/12/1993, Nguyễn Tiến T, sinh ngày 09/4/1998 đã trưởng thành, không đề nghị tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 11/10/2015, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H. Ông T có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

- Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim H sử dụng 244,3m² đất tại thửa đất 742, 744 (trong đó 151,9 m² đất ở tại thửa 744, 92,4 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 742 tại thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc trị giá 283.290.000đ (có các cạnh 2A-3= 1,548m, 3-4= 7,46m, 4-5= 10,34m, 5-6= 5,96m, 6-7= 10,90m, 7-7A=8,912m, 7A-5A=17,16m, 5A-2A = 10,44m), 01 máy giặt Aqua trị giá 800.000đ, 01 điều hòa trị giá 3.000.000đ, 01 bình nóng lạnh trị giá 800.000đ, 01 téc nước trị giá 800.000đ, 01 tủ gỗ trị giá 800.000đ. Tổng trị giá 289.490.000đ (Hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Ông Nguyễn Quốc T sử dụng 313,6m² đất tại thửa đất 863, 742, 744 (trong đó 50,2m² đất ở thửa 744, 247,4m² thửa 863 và 16m² thửa 742 đất trồng cây lâu năm) tại thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc trị giá 240.420.000đ (có các chiều cạnh 2A-5A= 10,44m, 5A-7A= 17,16m, 7A-8= 2,808m, 8-9= 8,41m, 9-10= 2,15m, 10-11= 25,53m, 11-12= 3,32m, 12-1 = 1,79m, 1-2= 9,52m, 2-2A= 2,202m), 01 nhà vệ sinh trị giá 4.000.000đ, 01 giếng khơi trị giá 2.500.000đ, 01 mái tôn vệ sinh (90.000đ/m² x 17m²) trị giá 1.530.000đ, 01 hồ ga trị giá 400.000đ, 01 xe máy trị giá 4.000.000đ, 01 giường 1,5m trị giá 800.000đ. Tổng trị giá 253.650.000đ (Hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Đối với 01 nhà cấp bốn xây năm 1999 đã cũ, mái tôn trước nhà cấp bốn và sân lát gạch đã cũ: bà H, ông T xác định không còn giá trị, không định giá và không yêu cầu chia tài sản đối với ngôi nhà này, khi chia đất nếu ngôi nhà vào phần đất của ai thì người đầy sử dụng, hai bên thỏa thuận bà H có trách nhiệm tháo dỡ một phần ngôi nhà nằm trên diện tích đất chia cho ông T.

(có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Quốc T không phải thanh toán tiền chênh lệch cho nhau.

Các đương sự được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 14.474.500đ tiền án phí phân chia tài sản nhưng được trừ số tiền 7.800.000đ bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006128 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Bà H phải nộp tiếp 6.974.500đ. Ông Nguyễn Quốc T được miễn án phí phân chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Quán;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Huệ